

KẾT LUẬN

Thanh tra trách nhiệm Hiệu trưởng trường Phổ thông Dân tộc nội trú Pi Năng Tắc trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

Thực hiện Quyết định số 27/QĐ-SGDĐT ngày 30/01/2023 của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thanh tra trách nhiệm Hiệu trưởng trường Phổ thông Dân tộc nội trú Pi Năng Tắc trong việc thực hiện pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực;

Xét báo cáo kết quả thanh tra ngày 28/02/2023 của Trưởng đoàn thanh tra; đối chiếu với những quy định pháp luật có hiệu lực tại thời kỳ thanh tra,

Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo kết luận thanh tra như sau:

Phần thứ nhất: KHÁI QUÁT CHUNG

Trường Phổ thông Dân tộc nội trú (PT DTNT) Pi Năng Tắc thuộc loại hình trường chuyên biệt phổ thông, dân tộc, nội trú trong hệ thống giáo dục quốc dân; đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) quản lý, chỉ đạo trực tiếp. Trường là đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động, được giao quyền tự chủ tài chính, tự chịu trách nhiệm. Nhà trường có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng.

Nhà trường hoạt động theo Điều lệ trường phổ thông, Quy chế tổ chức và hoạt động trường phổ thông dân tộc nội trú và các văn bản khác của pháp luật có liên quan. Trong những năm học qua, Hiệu trưởng nhà trường cùng với tập thể Hội đồng trường đã có cố gắng khắc phục các khó khăn, tổ chức thực hiện và hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ các năm học, góp phần vào thực hiện nhiệm vụ chính trị của ngành giáo dục ở địa phương, vùng đồng bào dân tộc, miền núi.

Phần thứ hai: KẾT QUẢ THANH TRA

I. Thực hiện quy định của pháp luật về tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo

1. Ban hành các quy định, thiết lập hồ sơ, bố trí cơ sở vật chất, nhân lực...để tổ chức thực hiện:

- Hiệu trưởng đã ban hành các quyết định: Quy chế Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo (năm học 2021-2022: số 88/QĐ-PTDTNT ngày 14/9/2021; năm học 2022-2023: số 75/QĐ-PTDTNT ngày 12/9/2022); Nội quy Tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo (số 89/QĐ-PTDTNT ngày 14/9/2022); thành lập Tổ tiếp công dân và giải quyết khiếu nại, tố cáo (năm học 2021-2022: số 87/QĐ-PTDTNT ngày 14/9/2021; năm học 2022-2023: số 75/QĐ-PTDTNT ngày 12/9/2022) và kèm theo Thông báo Lịch Tiếp công dân năm học 2021-2022 và 2022-2023;

- Thiết lập Sổ tiếp công dân; Sổ theo dõi, tiếp nhận và giải quyết đơn thư theo quy định.

2. Kết quả, số liệu:

- Trong thời kỳ thanh tra (NH 2021-2022, 2022-2023 tính đến 15/01/2023), nhà trường không có công dân đến trực tiếp để khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo, phản ánh, kiến nghị qua đường bưu điện (dán tiếp) hoặc cơ quan có thẩm quyền tiếp nhận chuyên đến;

- Tuy nhiên vẫn chưa bố trí được Phòng Tiếp công dân, đang bố trí chung với phòng hành chính văn phòng do điều kiện trường khó khăn chưa đủ phòng, chưa niêm yết công khai Nội quy tiếp công dân, Lịch tiếp công dân; Lịch Tiếp công dân chưa được phân công cụ thể về thời gian.

II. Việc thực hiện quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực

1. Xây dựng và tổ chức thực hiện chương trình, kế hoạch công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định:

- Nhà trường xây dựng kế hoạch phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (Năm học 2021-2022: số 131/KH-DTNTPT ngày 19/9/2021; Năm học 2022-2023: số 123/KH-DTNTPT ngày 23/9/2022); thành lập Ban chỉ đạo phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (Năm học 2021-2022: số 64/QĐ-DTNTPT ngày 06/9/2021; Năm học 2022-2023: số 78/QĐ-DTNTPT ngày 20/9/2022);

- Nội dung kế hoạch cũng đã thể hiện các yêu cầu của công tác phòng chống tham nhũng, tiêu cực, lấy phòng ngừa là chính, thông qua việc minh bạch, công khai hóa các nội dung quản lý, xây dựng các quy định, quy chế về định mức, tiêu chuẩn, chế độ chính sách theo quy định của pháp luật và phát huy quy chế dân chủ cơ sở trong đơn vị sự nghiệp.

2. Tuyên truyền, giáo dục, phổ biến chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

- Hàng năm, nhà trường ban hành các kế hoạch liên quan đến công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật để tổ chức thực hiện; đã tuyên truyền bằng nhiều hình thức thông qua các buổi chào cờ hàng tuần, họp hội đồng, thông qua kênh zalo chính thống của trường,...

- Nhà trường đã có sự phối kết hợp với các cơ quan, tổ chức chính trị tại địa phương trong việc thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật;

- Để thực hiện Chỉ thị 10/CT-TTg ngày 12/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đưa nội dung phòng, chống tham nhũng vào giảng dạy; nhà trường đã xây dựng kế hoạch lồng ghép giáo dục phòng, chống tham nhũng trong môn GDCCD năm học 2021-2022, năm học 2022-2023 theo khối lớp (thể hiện trong kế hoạch thực hiện tích hợp dạy học Luật PCTN trong môn Giáo dục công dân);

- Tuy nhiên, công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực triển khai thực hiện chưa thường xuyên.

3. Thực hiện công khai, minh bạch trong thực hiện nhiệm vụ nhà trường, nhiệm vụ năm học, hoạt động giải quyết công việc của đơn vị:

- Tại thời điểm thanh tra, nhà trường công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin về chất lượng giáo dục, cơ sở vật chất và đội ngũ, tài chính theo quy định của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT;

- Nhà trường đã ban hành, triển khai thực hiện các quy chế, quy định tại đơn vị: quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm; quy chế làm việc, quy chế quản lý và sử dụng tài sản của nhà trường, quy tắc ứng xử văn hóa trong nhà trường, quy chế thực hiện dân chủ, quy chế chuyên môn; quyết định giao chỉ tiêu biên chế sự nghiệp, dự toán chi tiết thu, chi ngân sách, công khai tài chính năm, quy định nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc đơn vị, thủ tục cấp phát văn bằng tốt nghiệp và cơ bản được kiểm soát thông qua công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường;

- Trong thời kỳ thanh tra, nhà trường không có đơn thư liên quan đến nội dung phòng, chống tham nhũng, tiêu cực và giải quyết công việc của người đứng đầu đơn vị;

- Tuy nhiên, việc thực hiện quy định về công khai chưa thể hiện đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm, thời gian công khai; biên bản hội họp của nhà trường ghi chép còn sơ sài.

4. Xây dựng và thực hiện các định mức, tiêu chuẩn, chế độ

4.1. Công tác tổ chức, cán bộ, bộ máy nhà trường:

- *Cơ cấu tổ chức của đơn vị:*

+ Chi bộ của nhà trường 19 đảng viên trực thuộc Huyện uỷ Bác Ái;

+ Hội đồng trường: 09 người, Công đoàn cơ sở: 50 công đoàn viên, Ban chấp hành công đoàn: 05 công đoàn viên, Ban thanh tra nhân dân: 03 người;

+ Năm học 2022-2023: Tổng số CBQL, GV, NV gồm 40 người; trong đó: 03 CBQL (01 Hiệu trưởng, 02 Phó Hiệu trưởng); 30 giáo viên (trình độ chuyên môn: 04 thạc sĩ, 02 đang học Thạc sĩ, 24 trình độ Đại học); 07 NV (04 nhân viên văn phòng có trình độ Đại học, 02 Trung cấp, 01 trình độ khác); được chia làm 04 tổ chuyên môn, 01 tổ văn phòng, 01 tổ cấp dưỡng và 01 tổ quản lý nội trú);

+ Nhà trường cơ cấu tổ chức chuyên môn, nghiệp vụ như sau:

04 Tổ chuyên môn: Tổ Toán-Tin gồm: 06 người (04 GV Toán, 02 GV Tin); Tổ Lý-Hóa-Sinh, Công nghệ, Nhân viên thiết bị gồm: 07 người (03 GV Lý, 02 GV Hóa, 01 GV Sinh, 01 NV Thiết bị); Tổ Văn-Sử-Địa-GDCD gồm: 11 người (05 GV Văn, 02 GV Sử, 02 GV Địa, 02 GV GDCD); Tổ Thể dục-GDQP-Anh văn-Nhạc Hoạ: 07 người (03 GV Thể dục-GDQP, 03 GV Anh văn, 01 GV Nhạc Hoạ);

01 Tổ Văn phòng gồm: 03 người (01 NV Kế toán (Hợp đồng), 01 NV Văn thư, Học vụ, 01 Nhân viên Thủ quỹ);

01 Tổ Cấp dưỡng gồm: 07 người (01 biên chế, 06 Hợp đồng khoán);

01 Tổ Quản lý nội trú gồm: 06 người (02 NV Y tế, 02 NV Bảo vệ HĐKV, 01 NV Tạp vụ HĐKV).

- *Tình hình sử dụng biên chế được giao và cân đối thừa, thiếu:*

+ Năm học 2021-2022: Trường PT DTNT Pi Năng Tắc đã được cấp thẩm quyền giao biên chế 43 biên chế (trong đó: CBQL: 03 biên chế; GV THCS: 18 biên chế; GV

THPT: 14 biên chế và nhân viên: 08 biên chế); nhà trường đã sử dụng đủ số lượng biên chế được cấp thẩm quyền giao. Đối với nhân viên hợp đồng khoán việc 10 nhân viên làm công việc (02 NV bảo vệ; 01 NV tạp vụ; 01 NV quản sinh và 06 NV cấp dưỡng);

+ Năm học 2022-2023: Trường PT DTNT Pi Năng Tắc đã được cấp thẩm quyền giao biên chế 42 biên chế (CBQL: 03 biên chế; GV THCS: 16 biên chế; GV THPT: 16 biên chế; nhân viên: 07 biên chế); nhà trường đã sử dụng đủ số lượng biên chế được cấp thẩm quyền giao. Đối với nhân viên hợp đồng khoán việc 10 nhân viên làm công việc (02 NV bảo vệ; 01 NV tạp vụ; 01 NV quản sinh và 06 NV cấp dưỡng);

+ Số lượng biên chế được cấp thẩm quyền giao cơ bản đảm bảo đầy đủ, ổn định trong những năm qua. Tuy nhiên năm học 2022-2023 so với định mức biên chế theo quy định tại Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông công lập là còn thiếu 02 giáo viên là do ngành GDĐT đang thực hiện kế hoạch thu hồi biên chế giảm 10% biên chế trong giai đoạn 2022-2025 theo quy định.

- Phân công, phân nhiệm:

+ Trường đã ban hành Quyết định số 175/QĐ-PTDTNT ngày 20/8/2022 về phân công, phân nhiệm lãnh đạo trường năm học 2022-2023 để áp dụng thực hiện đúng quy định tại Điều 11 Điều lệ Trường THCS, trường THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học được ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

+ Phân công, phân nhiệm giáo viên giảng dạy đúng chuyên ngành được đào tạo, nhân viên đảm nhiệm công việc chuyên môn theo quy định;

+ Đã xây dựng Kế hoạch ngày 01/8/2020 về chiến lược phát triển trường PT DTNT Pi Năng Tắc giai đoạn 2020-2025 tầm nhìn đến năm 2030. Tuy nhiên Kế hoạch chiến lược nhà trường chưa trình Lãnh đạo Sở GDĐT phê duyệt theo quy định.

- Đánh giá, xếp loại công chức, viên chức và kê khai tài sản, thu nhập:

+ Nhà trường đã thực hiện đánh giá, xếp loại công chức, viên chức theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo;

+ Đã thực hiện kê khai tài sản thu nhập theo quy định Công văn số 2952/SGDDĐT-TCHC ngày 17/11/2021 và Công văn số 2770/KH-SGDĐT ngày 08/11/2022 về việc hướng dẫn kê khai tài sản, thu nhập bổ sung và hàng năm-năm 2021 và 2022. Số người phải kê khai thu nhập theo quy định năm 2021: 03 (CBQL: 02, Kế toán: 01), năm 2022: 04 (CBQL: 03, Kế toán: 01);

+ Đã thông báo về thời gian công khai bản kê khai tài sản, thu nhập của cán bộ quản lý, viên chức thuộc diện kê khai tài sản, thu nhập. Hình thức công khai: Đã công khai trong cuộc họp của nhà trường.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng:

+ Hiệu trưởng đã quan tâm bồi dưỡng đội ngũ giáo viên, xem đây là nhiệm vụ then chốt để góp phần nâng cao chất lượng dạy và học, thực hiện đổi mới chương trình giáo dục năm 2018. Thông qua các đợt bồi dưỡng thường xuyên tại chỗ qua tổ, nhóm, phát huy vai trò của giáo viên cốt cán, tổ trưởng chuyên môn và các hoạt động hội giảng dự giờ. Tổ chức các chuyên đề đổi mới phương pháp dạy học để nâng cao trình

độ tay nghề cho giáo viên, tạo điều kiện để giáo viên được học tập nâng cao trình độ đặc biệt là bồi dưỡng Tin học để ứng dụng CNTT trong công tác quản lý và giảng dạy;

+ Năm 2022, có 01 cán bộ quản lý dự nguồn được cử đi tham gia học lớp trung cấp lý luận chính trị;

+ Năm 2023, có 02 giáo viên đang tham gia học thạc sỹ và đã được nhà trường tạo điều kiện về thời gian.

- *Công tác quy hoạch và bổ nhiệm CBQL, chức danh kiêm nhiệm tại đơn vị sự nghiệp công lập:*

+ Nhà trường quy hoạch nguồn cán bộ quản lý giai đoạn 2020-2025 gồm 05 người. Hiện tại, nhà trường có 03 CBQL đảm bảo số lượng theo quy định.

- *Thực hiện chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên:*

+ Thực hiện đảm bảo các chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên: nâng lương thường xuyên, chế độ thâm niên nghề, chế độ phụ cấp ưu đãi cho người trực tiếp tham gia giảng dạy, phụ cấp chức vụ, phụ cấp trách nhiệm cơ bản đúng theo quy định;

+ Một số Quyết định cá biệt liên quan đến chế độ chính sách đối với cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường có căn cứ pháp lý trong quyết định chưa đúng, đã hết hiệu lực.

4.2. Công tác tài chính:

- Tình hình hoạt động tài chính năm 2021 và 2022:

Đơn vị tính: đồng

| Stt | Nội dung | Năm 2021 | Năm 2022 | Ghi chú |
|-----------|------------------------------------|---------------|---------------|---------|
| I | Kinh phí thường xuyên | | | |
| | Năm trước chuyển sang | 73.947.193 | 0 | |
| | Dự toán giao trong năm | 5.389.732.929 | 6.424.668.313 | |
| | Sử dụng trong năm | 5.403.243.915 | 6.418.528.207 | |
| | Còn lại | 60.436.207 | 6.140.106 | |
| II | Kinh phí không thường xuyên | | | |
| | Năm trước chuyển sang | 0 | 0 | |
| | Dự toán giao trong năm | 8.389.024.140 | 7.147.949.350 | |
| | Sử dụng trong năm | 7.595.724.076 | 7.088.528.396 | |
| | Còn lại | 148.214.970 | 59.420.954 | |

- Năm 2021:

+ Nguồn kinh phí thường xuyên còn lại: 60.436.207đ (dự toán giữ lại; do trừ 10% thực hiện CCTL);

+ Nguồn kinh phí không thường xuyên còn lại: 148.214.970đ (hủy-trong năm cắt giảm: 645.085.094đ do dịch covid).

- Năm 2022:

+ Nguồn kinh phí thường xuyên còn lại: 6.140.106đ (chuyển sang năm sau);

+ Nguồn kinh phí không thường xuyên còn lại: 59.420.954đ (hết nhiệm vụ chi Kho Bạc nhà nước huyện Bắc Ái tự hủy theo qui định).

- Trong thời kỳ thanh tra, nhà trường không hình thành các quỹ thu chi từ học sinh, cha mẹ học sinh.

Nhận xét:

- Về xây dựng quy chuẩn, định mức chế độ liên quan đến công tác tài chính: Nhà trường đã triển khai, tổ chức xây dựng và thực hiện theo quy chế chi tiêu nội bộ hàng năm (Năm 2021: Quyết định số 08/QĐ-DTNTPT ngày 12/01/2021; Năm 2022: Quyết định số 01a/QĐ-DTNTPT ngày 01/01/2022). Nhà trường có biên bản họp thông qua quy chế chi tiêu nội bộ;

- Về tổ chức quản lý, thực hiện: Nhà trường thông qua bộ phận tài chính (kế toán, thủ quỹ) của nhà trường mở sổ sách quản lý tài chính, thiết lập hồ sơ, theo quy định;

- Đầu năm học nhà trường ban hành kế hoạch chuẩn bị đón tiếp học sinh ở nội trú và phân công nhiệm vụ công tác quản lý hoạt động nội trú; ban hành Quy chế hoạt động của tổ quản lý nội trú và các quy định tại khu nội trú;

- Nhà trường thành lập tổ, ban kiểm tra vệ sinh ATTP, kiểm tra thực phẩm hàng ngày từ bếp ăn có lập biên bản (thành viên trong tổ bao gồm: Trưởng ban, phó ban, chủ tịch công đoàn, tổ trưởng cấp dưỡng, nhân viên y tế);

- Tuy nhiên, còn những hạn chế:

+ Đối với nguồn kinh phí không thường xuyên còn để kết dư nhiều, do nhà trường đóng trên địa bàn vùng khó khăn còn nhiều nhiệm vụ để phải chi cho hoạt động dạy và học nhưng nhà trường chưa xây dựng kế hoạch cụ thể để xin chủ trương UBND tỉnh sử dụng hết nguồn;

+ Việc thực hiện nguyên tắc tài chính còn thiếu chặt chẽ đối với hợp đồng số 08/HĐ-PTDTNT ngày 29/8/2022 về việc cung cấp thực phẩm năm học 2022-2023;

+ Về công tác quản lý tài chính nhà trường đối với hợp đồng cung cấp gạo, thực phẩm, đồ ăn sáng chưa quy định ràng buộc chặt chẽ về chất lượng, số lượng, giá cả phương thức giao nhận hàng hóa, vệ sinh an toàn thực phẩm của đơn vị cung cấp, hình thức thanh toán,...

+ Chưa mở sổ sách, thiết lập chứng từ để quản lý thực hiện và công khai theo quy định đối với nguồn thu từ căn tin nhà trường;

+ Về thực hiện công khai: Nhà trường thực hiện niêm yết công khai quyết toán chi ngân sách nhà nước hàng năm, tuy nhiên chưa chặt chẽ, chưa lập biên bản công khai để thể hiện rõ các nội dung công khai, thời gian công khai, hình thức công khai.

4.3. Các hoạt động giáo dục:

- Về cơ bản, nhà trường đã ban hành, triển khai thực hiện các quy chế, quy định để quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục tại đơn vị và cơ bản được kiểm soát thông qua công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường;

- Từng năm học, nhà trường đã xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra nội bộ; thực hiện việc gửi kế hoạch kiểm tra nội bộ, báo cáo sơ kết, tổng kết công tác kiểm tra nội bộ về Thanh tra Sở tổng hợp theo dõi theo quy định;

- Tuy nhiên còn những hạn chế:

+ Việc tổ chức xây dựng kế hoạch, phân công chuyên môn, giảng dạy, kiêm nhiệm,...được nhà trường triển khai thực hiện thông qua hội họp, qua ứng dụng Zalo nhóm theo quy trình xây dựng, đề xuất từ các tổ lên nhà trường. Tuy nhiên, chưa được quy định bằng văn bản cụ thể mang tính pháp lý; nội dung các buổi họp của nhà trường trong Sổ biên bản họp chưa thể hiện việc bàn bạc, trao đổi sâu để có giải pháp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học; nội dung trong biên bản ghi chép còn sơ sài;

+ Công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường chưa phát huy được hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý của nhà trường, nội dung kiểm tra chủ yếu là hoạt động kiểm tra thường xuyên về hồ sơ, sổ sách; chưa lựa chọn các nội dung kiểm tra mang tính trọng tâm, cốt lõi để tổ chức kiểm tra đánh giá;

+ Chưa tổ chức xây dựng quy chuẩn, định mức, tiêu chí để đo lường, đánh giá trong kiểm tra nội bộ;

+ Việc công khai, đánh giá kết quả kiểm tra nội bộ chưa được thực hiện thường xuyên (chưa thể hiện trong Biên bản hội họp của nhà trường).

5. Công tác cải cách hành chính, ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý

- Nhà trường đã xây dựng kế hoạch cải cách hành chính (số 15/KH-PTDTNT ngày 23/02/2022), kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ công nghệ thông tin, chuyên đổi số và thống kê giáo dục năm học 2022-2023 (số 149/KH-PTDTNT ngày 28/10/2022), thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 (số 36/QĐ-PTDTNT ngày 09/05/2022);

- Nhà trường đã triển khai, ứng dụng các phần mềm trong hoạt động hành chính, tài chính, tài sản, thiết bị, dạy học; phần mềm quản lý giáo dục trong quản lý cán bộ, viên chức và học sinh; sử dụng các ứng dụng trực tuyến trong hội họp, sinh hoạt hành chính, chuyên môn,...

Phần thứ ba: KẾT LUẬN, XỬ LÝ, KIẾN NGHỊ

I. Kết luận:

1. Trong thời kỳ thanh tra (năm học 2021-2022 và năm học 2022-2023 đến thời điểm thanh tra) quá trình hoạt động, Hiệu trưởng trường PT DTNT Pi Năng Tắc đã thể hiện trách nhiệm người đứng đầu đơn vị trong thực hiện nhiệm vụ nhà trường, nhiệm vụ năm học nói chung và công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng,

chống tham nhũng, tiêu cực theo quy định của pháp luật; nỗ lực và trách nhiệm trong phát huy các điều kiện thuận lợi, nguồn lực hiện có, khắc phục các khó khăn để hoàn thành kế hoạch nhiệm vụ nhà trường, nhiệm vụ năm học theo quy định.

2. Bên cạnh những mặt ưu điểm, trong quá trình lãnh đạo, tổ chức hoạt động giáo dục theo chức năng nhiệm vụ còn những hạn chế, thiếu sót:

2.1. Về công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo:

- Chưa bố trí phòng Tiếp công dân cụ thể để tiếp công dân, niêm yết công khai nội quy tiếp công dân, lịch tiếp công dân thường xuyên và định kỳ của người đứng đầu đơn vị.

2.2. Về công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực:

- Công tác tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và nhà nước về phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của đơn vị có thực hiện triển khai nhưng chưa thường xuyên;

- Việc tổ chức xây dựng kế hoạch, phân công chuyên môn, giảng dạy, kiêm nhiệm,... được nhà trường triển khai thực hiện thông qua hội họp, qua ứng dụng Zalo nhóm theo quy trình xây dựng, đề xuất từ các tổ lên nhà trường. Tuy nhiên, chưa được quy định bằng văn bản cụ thể mang tính pháp lý để ràng buộc trách nhiệm trong thực hiện, phù hợp với giải pháp công nghệ, chuyên đổi số; nội dung các buổi họp của nhà trường trong Sổ biên bản họp chưa thể hiện việc bàn bạc, trao đổi sâu để có giải pháp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm học; nội dung trong biên bản ghi chép còn sơ sài;

- Công tác kiểm tra nội bộ của nhà trường chưa phát huy được hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý của nhà trường; chưa tổ chức xây dựng quy chuẩn, định mức, tiêu chí để đo lường, đánh giá; chưa lựa chọn các nội dung kiểm tra mang tính trọng tâm, cốt lõi để tổ chức kiểm tra đánh giá; nội dung kiểm tra chủ yếu đang là hoạt động kiểm tra thường xuyên về hồ sơ, sổ sách;

- Trong công tác quản lý tài chính, việc thực hiện một số nguyên tắc tài chính còn thiếu chặt chẽ (đã nêu ở phần kết quả).

Việc ban hành nhiều văn bản, quyết định nội bộ có số chèn, ghép chữ (a,b,c,d...) thể hiện quá trình quản lý nội dung, nhiệm vụ chưa bài bản, cả về định tính và định lượng, quy mô công việc.

II. Xử lý, kiến nghị

1. Đối với trường PT DTNT Pi Năng Tắc

1.1. Tổ chức thực hiện nghiêm túc kết luận thanh tra, có giải pháp, biện pháp, kế hoạch khắc phục các hạn chế, thiếu sót.

1.2. Công khai, niêm yết 15 ngày liên tục kết luận thanh tra tại đơn vị và báo cáo kết quả thực hiện sau thanh tra về Sở GDĐT (qua Thanh tra Sở) trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày công bố kết luận thanh tra.

1.3. Một số yêu cầu cụ thể trong tổ chức thực hiện kết luận thanh tra:

- Thường xuyên cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực hiện hành về tiếp công dân, khiếu nại, tố cáo và phòng, chống tham nhũng, tiêu cực để thực hiện

và phục vụ công tác tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật; bố trí địa điểm tiếp công dân, niêm yết nội quy tiếp công dân, lịch tiếp công dân,...theo quy định;

- Thực sự phát huy quy chế dân chủ cơ sở ở tất cả các khâu, các mặt, quy trình và từng lĩnh vực quản lý của nhà trường, tổ chức và cá nhân để đảm bảo sự đóng góp trí tuệ của mọi cá nhân vào hoạch định các kế hoạch, quyết định thực hiện nhiệm vụ và kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện (*mang tính khả thi của các loại kế hoạch, tạo ra sự đột phá trong quản lý và xuất hiện các nhân tố mới, điển hình*);

- Quản lý các nguồn tài chính trong và ngoài ngân sách nhà nước theo đúng quy định; các định mức, tiêu chuẩn liên quan đến quyền và lợi ích của cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, học sinh trong nhà trường phải được cụ thể hóa, minh bạch, khách quan theo quy định của pháp luật, đặc biệt với loại hình trường PTDTNT (vừa giảng dạy, giáo dục toàn diện vừa chăm sóc, nuôi ăn học sinh tập trung tại trường).

2. Các phòng chuyên môn của Sở GDĐT:

- Tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi, đúng quy định về các nguồn lực cho nhà trường (tài chính, cơ sở vật chất, trang thiết bị, biên chế,...) để thực hiện nhiệm vụ năm học;

- Tăng cường kiểm tra, giám sát nắm bắt kịp thời tình hình thực tế của đơn vị trong từng lĩnh vực, nội dung hoạt động để giúp đơn vị chủ động tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, tham mưu Lãnh đạo Sở trong quản lý, chỉ đạo, điều hành.

3. Thanh tra Sở:

Theo dõi, đôn đốc, phối hợp các phòng chức năng của Sở kiểm tra việc thực hiện kết luận thanh tra, quyết định xử lý sau thanh tra tại đơn vị, báo cáo Giám đốc Sở theo quy định./.

Nơi nhận:

- Trường PT DTNT Pi Năng Tắc (Th/hiện);
- Thanh tra Bộ GDĐT (B/cáo);
- Thanh tra tỉnh (B/cáo);
- GĐ, PGĐ Sở (Ch/đạo);
- Phòng chuyên môn Sở (đôn đốc th/hiện);
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Huệ Khải